TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2023
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị Lưu Thị H- sinh năm 1997 (có mặt)
Nguyên quán và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Đ, huyện Ư, thành phố Hà Nội
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã M, huyện Ư, thành phố Hà Nội
**** Bị đơn***: Anh Nguyễn Đ T - sinh năm 1993 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã M, huyện Ư, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và các buổi làm việc tại Tòa chị Lưu Thị H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Đ T qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đ năm 2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; anh Thành chơi bời, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, chị đã cố gắng nhẫn nhịn mong gia đình hạnh phúc nhưng càng chung sống thì mâu thuẫn lại càng trở lên trầm trọng hơn. Năm 2017 thì vợ chồng chị sống ly thân, trong thời gian sống ly thân, anh Thành không có trách nhiệm với vợ con; hai vợ chồng cũng không ai quan

tâm đến ai. Vì vậy nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh Thành. Về con chung, có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Đ – sinh ngày 20/4/2016. Hiện cháu Đ đang ở với chị. Do cháu Đ từ trước đến nay đều ở, học tập ổn định ở quê ngoại và có nguyện vọng ở với chị; chị làm công nhân thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng; đảm bảo về điều kiện kinh tế cũng như chỗ ở để nuôi con. Vì vậy chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đ T không có ý kiến, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, chị Lưu Thị H có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị đơn anh Nguyễn Đ T vắng mặt, không nộp tài liệu chứng cứ nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đ T. Về con chung, giao chị H là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Mạnh Đ – sinh ngày 20/4/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Thành cho đến khi có thay đổi khác; anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Lưu Thị H có đơn xin đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đ T và nuôi con chung. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Đ T có đăng ký nơi cư trú: Thôn Nam Chính, xã Minh Đ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Đ T đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Thành đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 16/12/2022 nhưng vắng mặt của anh Thành nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh Thành vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Đ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 05/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; anh Thành chơi bời không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thântừ năm 2017. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; không có trách nhiệm với nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị H và anh Thành liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin với nhau. Vợ chồng đã ly thân một thời gian khá lâu. Nay chị H có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị H và anh Thành mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Đ T có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Đ – sinh ngày 20/4/2016. Chị H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng còn anh Thành không có ý kiến gì.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: cháu Đ đã ở ổn định với chị H nhiều năm nay. Chị H làm công nhân có mức thu nhập bình quân là 6.000.000đ/tháng nên chị H có công việc ổn định, có thu nhập. Đồng thời hai gia đình nội ngoài cùng gần nhau nên

việc thăm nom con chung rất thuận tiện. Anh Thành không có nghề nghiệp ổn định, nhiều năm nay không có trách nhiệm với con. Bản thân cháu Đ còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Đồng thời, chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tế giải quyết để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi, sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, giao chị H nuôi cháu Đ là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không đề nghị anh Thành cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Thành cho đến khi có thay đổi khác; anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Lưu Thị H không đề nghị Tòa giải quyết, anh Nguyễn Đ T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu có tranh chấp.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Lưu Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đ T.

2. Về con chung: Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Đ T có 01 con chung. Giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Mạnh Đ – sinh ngày 20/4/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Thành cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Đ T đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057745 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện